

Thấm nhuần và thực hiện tốt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cán bộ ngoài Đảng

PGS. TRẦN ĐÌNH HUỖNH

Đất nước ta lại đang bước vào một cuộc sinh hoạt chính trị trọng đại nhất của toàn dân: bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016. Một trong những tiêu chí của cuộc bầu cử này là nâng tỷ lệ đại biểu là người ngoài Đảng cao hơn so với các nhiệm kỳ trước, trong đó số đại biểu Quốc hội là người ngoài Đảng phấn đấu đạt từ 15% đến 20%. Để đạt được chỉ tiêu này cần tiến hành những giải pháp cơ bản, đồng bộ, trong đó giải pháp hàng đầu là thấm nhuần lời dạy và làm theo tấm gương Hồ Chí Minh về việc sử dụng cán bộ ngoài Đảng.

Trong suốt cuộc đời mình, Hồ Chí Minh luôn biết cách phát huy nội lực của toàn thể quốc dân Việt Nam bằng chiến lược đại đoàn kết dân tộc với sự dẫn dắt của Đảng cách mạng chân chính nhằm xây dựng nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh. Về tư cách và sứ mệnh của Đảng, Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập , tr.249; từ chú thích sau xin chỉ ghi số tập và số trang).

Khi đã có chính quyền, Đảng không ngừng đổi mới, chính đốn để tiếp tục xứng đáng là người lãnh đạo, bộ tổng tham mưu và đội tiên phong chính trị của nhân dân. Đảng lãnh đạo không có nghĩa Đảng làm thay Nhà nước, thay nhân dân; Đảng là đội tiên phong không có nghĩa là Đảng tự mình làm tất cả, đảng viên

nắm giữ tất cả mọi quyền hành, mọi chức vụ mà phải xác định: “Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”.

Xây dựng một chế độ tốt đẹp là để nhân dân thực sự làm chủ. Công cụ để dân làm chủ chủ yếu bằng nhà nước và bằng hệ thống pháp luật. Chính vì vậy, mấu chốt của vấn đề dân chủ là bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại diện của nhân dân. Tôn trọng quyền dân chủ trong bầu cử, ứng cử của tất cả mọi công dân trong đó có đảng viên, là dân chủ thực tế, là bản chất của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Hiến pháp của nước ta đã ghi “Tất cả các công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật, đều được tham gia chính quyền và công cuộc kiến thiết tùy theo khả năng và đức hạnh của mình” và “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”. Những điều quy định đó đã Hiến định quyền của mọi công dân không phân biệt người trong Đảng hay người ngoài Đảng đều được tham gia vào bộ máy công quyền và chính điều đó đã thể hiện nhất quán tư tưởng của Hồ Chí Minh: Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà.

Ngay từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, “kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều.”(t4, tr 99). Chủ tịch Hồ Chí Minh thiết tha kêu gọi đồng bào ta ai có tài năng và sáng

kiến về những lĩnh vực ngoại giao, kinh tế, quân sự, giáo dục... hãy sẵn sàng hăng hái tham gia gánh vác giúp ích nước nhà.

Trong lúc vận mệnh quốc gia nguy nan như “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, huy động được tối đa nguồn nhân lực của đất nước, nhân sĩ, trí thức và các tầng lớp khác của dân tộc không phân biệt chính kiến, thành phần giai cấp, dân tộc, tôn giáo, tầng lớp xuất thân... đều được Người tin tưởng trao cho các chức vụ quan trọng tùy theo năng lực, sở trường của họ chỉ với một điều kiện: Họ có lòng yêu nước và thành thực phụng sự quốc gia, dân tộc. Vì thế Chính phủ đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã thu hút rất nhiều trí thức yêu nước tài năng là người ngoài Đảng nhưng được Đảng tin dùng, giao cho nắm giữ các chức vụ quan trọng. Cụ Huỳnh Thúc Kháng làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ rồi sau giữ chức Quyền Chủ tịch nước khi Hồ Chủ tịch đi vắng. Giáo sư, tiến sĩ Nguyễn Văn Huyền làm Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Giáo sư Hoàng Minh Giám làm Cố vấn cho Hồ Chủ tịch dự Hội nghị Phông-ten-nơ-bơ-lô, sau đó giữ các chức Bộ trưởng Bộ Ngoại giao rồi Bộ trưởng Bộ Văn hoá trong nhiều năm. Luật sư Phan Anh giữ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Giáo sư Vũ Khắc Hoè giữ chức Bộ trưởng Bộ Tư pháp... Điều đáng lưu ý là do yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, để tập hợp, thu hút được sự đoàn kết và đồng thuận xã hội, nhiều đồng chí đảng viên cộng sản đã rút khỏi danh sách ứng cử và không nắm các chức vụ bộ trưởng để nhường cho anh em ngoài Đảng. Có vị như Bộ trưởng Nguyễn Văn Huyền có lúc mặc cảm rằng mình là người ngoài Đảng mà làm bộ trưởng thì khó khăn hơn người trong Đảng nên muốn xin rút, Hồ Chủ tịch đã chân thành nói rằng giáo sư Nguyễn Văn Huyền làm bộ trưởng thì có lợi cho Đảng cho dân tộc hơn.

Trên thực tế, hầu hết trong số họ đã xứng đáng với niềm tin của Hồ Chủ tịch, đã sát cánh cùng những người đảng viên, tận tụy với công việc, đã có công lao to lớn đối với dân tộc mà cho tới nay nhân dân ta vẫn yêu mến và kính trọng. Thực tiễn đó đã khẳng định triết luận dùng người của Hồ Chí Minh, chứng tỏ bản lĩnh

và tài năng tập hợp quần chúng của Người. Để có thể tập hợp được một lực lượng cán bộ ngoài Đảng đồng đảo tham gia vào sự nghiệp kháng chiến cứu quốc, Hồ Chí Minh đã không ngừng rèn luyện, chỉ dẫn cho các thế hệ lãnh đạo của Đảng ta trong việc đề ra chính sách và thực hiện công tác cán bộ. Người chỉ rõ “Giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ chung của chúng ta...” (t4, tr 217). Vì vậy, Đảng cầm quyền phải coi tất cả các loại cán bộ “là tiền vốn”. Có vốn mới làm ra lãi. Bất cứ chính sách, công tác gì nếu có cán bộ tốt thì thành công, tức là có lãi. Không có cán bộ tốt thì hỏng việc, tức là lỗ vốn” (t6, tr 46). Nguồn vốn ấy lấy ở đâu? Tất nhiên lấy từ trong Đảng, nhưng đảng viên là thiểu số trong dân cư. Nếu chúng ta biết lấy lợi ích quốc gia làm tối thượng và lấy khả năng đảm trách công việc làm chuẩn mực chính thì “nguồn vốn” ấy của ta thật dồi dào. Nếu Đảng và Nhà nước có chính sách đúng thì sẽ thu hút được một “nguồn vốn” to lớn, sẽ có nhiều sự lựa chọn để tìm ra cán bộ tốt. Hồ Chí Minh đã phê phán hiện tượng chỉ tập hợp, đoàn kết, sử dụng, tin cậy cán bộ trong Đảng mà coi thường những cán bộ ngoài Đảng: “Họ quên rằng, so với nhân dân thì số đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một người đảng viên. Nếu không có nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết.

Vì vậy, ta phải hợp tác với những người ngoài Đảng. Ta không được khinh rẻ họ, chê bai họ. Ta phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được rời xa dân chúng. Rời xa dân chúng thì cô độc. Cô độc thì nhất định thất bại” (t5, tr 238).

Hồ Chí Minh đòi hỏi đảng cầm quyền phải khắc phục những thói xấu của một số đảng viên, nhất là những cán bộ đảng viên có trọng trách về công tác tổ chức, cán bộ, trước hết là khắc phục bệnh hẹp hòi. Đây là một trong những “căn bệnh” nguy hiểm trong công tác cán bộ, nó phá hoại sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong cơ quan nhà nước, trong quan hệ với quần chúng; nó nuôi dưỡng những thói xấu như phe cánh, nịnh bợ, làm tổn hại đến sức mạnh nội sinh của dân tộc, gây lãng phí nhân tài, làm xao xuyến lòng người, làm giảm lòng tin của nhân dân và cán bộ, nhất là cán bộ trẻ.

Hồ Chủ tịch chỉ ra sự hẹp hòi trong Đảng và hẹp hòi với người ngoài Đảng đã gây ra sự lúng túng giữa bộ phận và toàn cục, người ngoài Đảng với người trong Đảng, cấp dưới với cấp trên. Bệnh hẹp hòi làm cho quần chúng, nhân dân xa rời Đảng, làm cho đảng viên tha hoá, “tự kiêu tự đại”, khinh rẻ người ta, không muốn biết, muốn học những ưu điểm của người khác. Tưởng mình là người trong Đảng là đã giỏi lắm, không xem ai ra gì, tưởng mình là hơn hết. “Đó là bệnh hẹp hòi hạng nặng”(t5, tr 238). Người đã nghiêm khắc chỉ ra rằng bệnh chủ quan, bệnh ích kỷ, bệnh hẹp hòi v.v, “mỗi chứng bệnh là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. “Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra”(t5, tr 238-239).

Không phải là tất cả cán bộ, đảng viên có trách nhiệm về công tác nhân sự mà chỉ có một ít người mắc khuyết điểm nói trên “nhưng cũng do những hành động, thái độ của đảng viên, cán bộ trong cơ quan, đoàn thể làm anh em cán bộ ngoài Đảng, nhất là ở cơ quan chính quyền mà đa số là trí thức, có một thành kiến không đúng, tưởng Đảng và Chính phủ không trọng trí thức” (t7, tr 32). Nó làm cho “tiền vốn” của Đảng nghèo nàn, sự lãng phí nhân tài trở thành sự lãng phí lớn nhất của quốc gia, thành thử sự thiếu hụt cán bộ chỉ là một hiện tượng ảo. Nó làm cho chất lượng công tác xây dựng Đảng bị suy giảm bởi động cơ của một số người gia nhập Đảng không phải vì lý tưởng cao đẹp mà vì muốn tạo cho mình một cái “mác” nhằm để thăng quan phát tài, biến Đảng thành cầu thang để bước lên con đường danh lợi như Hồ Chủ tịch đã từng phê phán.

Thấm nhuần và thực hiện tốt lời dạy Hồ Chí Minh về cán bộ ngoài Đảng, quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, cùng với những giải pháp đồng bộ khác, chúng ta hy vọng và mong rằng cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 sẽ có một tỷ lệ thích đáng là người ngoài Đảng như mong muốn để cơ quan dân cử sẽ tập hợp được nhiều người tài giỏi xứng đáng làm đại biểu cho nhân dân vào các cơ quan quyền lực của Nhà nước.■

Quốc hội khóa XII nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam họp kỳ thứ 9, cũng là kỳ họp cuối cùng, từ ngày 21 tháng 4 đến 29 tháng 4 năm 2011. Trong kỳ họp này, Quốc hội đã thảo luận, tổng kết hoạt động của Quốc hội cả nhiệm kỳ 2007-2011. Quốc hội nhiệm kỳ XII đã kế thừa, phát huy những thành quả, bài học kinh nghiệm của Quốc hội các khóa trước, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tiếp tục đổi mới toàn diện và mạnh mẽ cả về tổ chức và phương thức hoạt động, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp to lớn vào những thành tựu chung của đất nước. Một trong những điểm nổi bật, xuyên suốt quá trình hoạt động của Quốc hội khóa XII là tính dân chủ được cải thiện rõ rệt. Điều này được thể hiện trên một số nét chính sau đây:

Tính dân chủ được định hình rõ rệt

Tính dân chủ trong các hoạt động của Quốc hội ngày càng được định hình, nâng cao chất lượng hoạt động trên cơ sở bảo đảm tính khoa học, dân chủ và chặt chẽ hơn trong các hoạt động của mình. Về hoạt động *lập pháp*, trong 4 năm, Quốc hội đã thông qua được 68 luật, 12 nghị quyết; Ủy ban thường vụ quốc hội thông qua 13 pháp lệnh và 7 nghị quyết có chứa quy định pháp luật. Các văn bản pháp luật được ban hành bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý và điều hành kinh tế-xã hội của đất nước. Tính dân chủ thể hiện rõ ở quy trình lập pháp tiếp tục được đổi mới, cải tiến theo hướng nâng cao chất lượng, tăng tính chủ động, cụ thể trong văn bản pháp luật. Một số khâu trong quy trình lập pháp đã có sự thay đổi, bảo đảm tính khoa học, dân chủ, chặt chẽ hơn. Nội dung của các dự thảo luật đã bám sát thực tiễn, điều chỉnh sát với cam kết quốc tế, tính luật pháp khung đã được bỏ đi. Công tác thẩm tra dự án luật, pháp lệnh được tiến hành tích cực, có sự phân công, giao trách nhiệm rõ ràng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp. Các cơ quan của Quốc hội đã tích cực, chủ động nghiên cứu, khảo sát thực tế, tham khảo, lấy ý kiến của các đối tượng chịu tác động